TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/DS-PT
Ngày 20-8-2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hàng Lâm Viên.**

Các Thẩm phán: Bà **Ngô Thị Trang**

Bà **Trần Thị Dịu**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Mai Ngọc Khương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:***

Bà Huỳnh Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận bị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận kháng nghị, bị nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc Oanh kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐ-PT ngày 25/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2024/QĐPT-DS ngày 02/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐPT-DS ngày 14/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc O, sinh năm: 1961; (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông Lê Thanh Tr, sinh năm: 1980; (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Lê Thanh Trang: Ông Bá Trung A – Luật sư Công ty Luật TNHH Trung Án – Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Vụ Bổn, xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Đình B, sinh năm: 1989; (Có mặt)

2. Bà Lê Thị Lệ Th, sinh năm: 1989; (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Lệ Thu: Ông Trần Đình B, sinh năm 1989; (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Vĩnh Trung, xã Cam An Nam, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc O.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc O trình bày:

Ngày 27/3/2020, ông Lê Thanh Tr có đến vay xác nhận số tiền 2.200.000.000đồng (Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 01%/tháng, thời hạn 01 tuần nhưng do dịch bệnh nên hẹn 01 năm, thời gian từ 27/3/2020 đến 26/3/2021 sẽ hoàn trả gốc và lãi, đến hạn không trả, bà có điện thoại nhắc nhưng ông Tr không nghe máy và bà có xuống nhà không gặp ông Tr nhưng gặp vợ ông Tr và bà yêu cầu ông Tr lên gặp bà nhưng ông Tr cũng không lên.

Vào lúc 11 giờ 15 phút ngày 05/5/2020, ông Lê Thanh Tr có lên nhà bà và đem 01 Biên bản thỏa thuận ghi ngày 01/5/2020 đánh máy không có chữ ký của ông Trần Đình B và bà Lê Thị Lệ Th và năn nỉ, nói ký dùm để làm cơ sở cho B và Th trả nợ cho ông Tr để ông trả tiền cho bà O nên bà mới ký. Khi ông Tr bước ra khỏi nhà bà, bà chợt nghĩ lại là bị ông Tr lừa nên bà gọi điện cho ông Tr thì ông Tr không bắt máy nên bà nhắn tin.

Việc cho vay với số tiền lớn như vậy, ông Tr là người quen biết nên mới cho vay, ông Tr là người trực tiếp đứng vay, còn tài khoản ông Tr cho 01 người tên B cho bà chuyển tiền, bà không gặp mặt và không biết ông B và bà Th, ông Tr có hành vi gian đối đưa hai người em đứng ra nhận nợ thay.

Bà yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Thanh Tr phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền: 2.200.000.000đồng (Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm triệu đồng) và lãi suất thỏa thuận 01%/tháng, kể từ ngày 27/3/2020 cho đến ngày xét xử.

Trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, bị đơn ông Lê Thanh Tr trình bày:

Năm 2019, ông có giao dịch, thỏa thuận vay cho em là ông Trần Đình B, bà Lê Thị Lệ Th và được bà O đồng ý, sau khi giao dịch xong bà O chuyển tiền vào tài khoản của ông B do ông cho, còn lãi là do ông B và bà O trực tiếp chuyển trả cho nhau. Giấy thỏa thuận ghi ngày 27/3/2020 là ông viết, thực tế vay dùm cho ông B, bà Th vì tất cả số tiền đều chuyển vào tài khoản ông B, do dịch Covid nên ông B, bà Th chưa trả được cho bà O. Còn Biên bản thỏa thuận ngày 01/5/2020 là để xác định ông B, bà Th vay của bà O, còn việc ông bảo lãnh là để đôn đốc cho ông B, bà Th trả nợ cho bà O, do đó yêu cầu của bà O, ông không đồng ý vì ông không sử dụng tiền vay của bà O.

Trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình B và là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Lệ Th trình bày:

Vợ chồng ông Trần Đình B, bà Lê Thị Lệ Th không trực tiếp giao dịch vay số tiền của bà Lê Thị Ngọc O mà thông qua ông Lê Thanh Tr là anh ruột của bà Th, sau đó số tiền chuyển vào tài khoản của ông, trước đây cũng vậy, sau đó chuyển vào tài khoản của ông và ông là người trả lãi cho bà O và đồng ý trả số nợ trên cho bà O nhưng bà O không đồng ý mà yêu cầu ông Tr có nghĩa vụ trả số tiền trên là không đúng vì vợ chồng ông là người nhận tiền vay và trả lãi cho bà O, điều này bà O biết rõ nên vợ chồng ông có nghĩa vụ trả cho bà O số tiền trên. Do Covid nên chưa trả được cho bà O. Còn việc lập biên bản thỏa thuận, vợ chồng ông ký nhờ ông Tr thỏa thuận với bà O và được bà O ký xác nhận số nợ trên.

Trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Đổng Quốc D – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV QHN – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thị Ngọc O vì căn cứ Biên bản thỏa thuận ngày 27/3/2020, ông Lê Thanh Tr là người trực tiếp giao dịch vay mượn số tiền 2.200.000.000đồng của bà O, sau khi thực hiện việc giao dịch xong, ông Tr chuyển vào tài khoản ai là quyền của ông Tr, còn biên bản ngày 01/5/2020 không liên quan và không làm thay đổi biên bản ngày 27/3/2020 mà ông Tr đã giao dịch vay mượn, hơn nữa với số tiền trên nếu không quen biết thì bà O không thể cho vay mượn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Căn cứ Điều 280, Điều 283, Điều 357, Điều 463, Điều 468 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Bá Trung A – Luật sư Công ty Luật TNHH Trung Án – Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận trình bày:

Ông không đồng ý với quan điểm của Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vì:

Ông Tr là người giới thiệu, số tiền vay đều chuyển khoản vào tài khoản ông Trần Đình B và ông B là người chuyển trả lãi cho bà O, điều này bà O biết rõ và sau biên bản thỏa thuận ngày 01/5/2020, bà O đã nhắn tin đòi số tiền vay của bà Lê Thị Lệ Th, chứng tỏ bà O biết ai là người vay số tiền trên.

Giấy viết tay thỏa thuận ngày 27/3/2020, ông Lê Thanh Tr là người xác nhận nhưng để xác định rõ ai là người nhận tiền vay và sử dụng tiền vay và trả lãi nên biên bản ngày 01/5/2020 đã được bà O xác nhận và thể hiện ông B, bà Th là người vay, việc yêu cầu ông Lê Thanh Tr có nghĩa vụ trả số tiền trên cho bà O không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 và Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ luật Dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ yêu cầu phản tố đối với ông Lê Thanh Tr.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc O đối với ông Lê Thanh Tr về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của đương sự đối với bản án sơ thẩm.

Ngày 20/6/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/2024/QĐ-VKS-DS ngày 20 tháng 06 năm 2024 đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-PT ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận yêu cầu Tòa án cấp phúc

thẩm giải quyết, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 31/5/2024, bà Lê Thị Ngọc O kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà O.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung kháng cáo:

+ Hợp đồng vay, bên cho vay chuyển tiền cho bên vay, thực tế bà O chuyển tiền vào tài khoản của ông B có nội dung "O chuyển tiền cho Anh Tr", phù hợp với giấy thỏa thuận vay tiền. Như vậy, bà O chuyển tiền vào tài khoản của B là theo yêu cầu của bà O, phù hợp giấy thỏa thuận ngày 27/3/2020.

+ Giấy thỏa thuận ngày 01/5/2020 thay đổi chủ thể vay tiền của bà O là ông B nhưng sau đó bà O đã phản đối bằng tin nhắn, phía ông Tr không phản đối tin nhắn của bà O xem như là đã thừa nhận.

+ Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, buộc ông Tr phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng

[1.1] Đơn kháng cáo của bà Lê Thị Ngọc O và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận hợp lệ, cùng nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc ông Lê Thanh Tr phải có nghĩa vụ trả số tiền đã vay cho bà Lê Thị Ngọc O.

[1.2] Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc O giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cũng như yêu cầu khởi kiện; VKSND tỉnh Ninh Thuận giữ nguyên quyết định kháng nghị; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vợ chồng ông Trần Đình B, bà Lê Thị Lệ Th xác nhận nợ và đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc O nhưng bà O không đồng ý; bà Oanh yêu cầu ông Lê Thanh Tr phải có nghĩa vụ trả tiền vay cho bà O.

[2] Các đương sự tranh luận

[2.1] Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc O cho rằng căn cứ vào uy tín của ông Lê Thanh Tr – người đã nhiều lần vay tiền của bà O, nên khi ông Tr đến đặt vấn đề vay tiền cho ông Trần Đình B và chuyển tiền vay vào tài khoản của ông B thì bà O chỉ biết ông Tr chứ không biết ông B là ai. Ông Lê Thanh Tr có viết giấy nhận nợ ngày 27/3/2020, nhưng đến ngày 05/5/2020, ông Tr đem tờ giấy đánh máy có nội dung ghi ông Trần Đình B là người vay tiền, xác nhận nợ bà O 2,2 tỷ đồng; Bà O có ký vào giấy ghi ngày 05/5/2020, sau đó bà O phát hiện bị lừa dối nên nhắn tin cho ông Tr nhưng ông Tr không phản hồi nên bà khởi kiện ông Tr.

[2.2] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tranh luận: Ông Lê Thanh Tr có đặt vấn đề với bà O là ông Trần Đình B (vợ của ông B là em của vợ ông Tr) muốn vay tiền của bà O nên bà O đồng ý; ông Tr cung cấp số tài khoản của ông B và được bà O chuyển tiền vay vào tài khoản của ông B rất nhiều lần từ năm 2019 đến năm 2020 và ông B cũng thanh toán tiền gốc, tiền lãi cho bà O qua tài khoản đầy đủ, đúng cam kết với mức lãi suất bà O thừa nhận tại phiên tòa là từ 4,5%/tháng tăng lên 05%/tháng và có thời điểm là 06%/tháng. Ông B không trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà O. Thời điểm dịch Covid-19 (năm 2020), làm ăn thua lỗ nên ông B đề nghị gán nợ cho bà O một lô đất tại Lâm Đồng nhưng bà O từ chối nhận. Số dư nợ 2,2 tỷ đồng là số dư nợ tính liên tục cho đến thời điểm cuối cùng của năm 2020 là 3,5 tỷ, khi vợ chồng ông B làm ăn thua lỗ cũng cố gắng thanh toán cho bà O 1,3 tỷ. Ông Tr có ký giấy nợ với bà O ngày 27/3/2020, là theo yêu cầu của O nói để cho chồng bà O tin bà O nên sau đó ngày 05/5/2020, bà O, ông Tr đã ký lại giấy xác nhận người vay tiền là ông B. Việc bà O cho rằng bị lừa dối nhưng mãi đến năm 2023 bà mới khởi kiện mà không có động thái tố giác đến cơ quan chức năng để giải quyết vụ việc nếu thật sự bà O bị lừa. Bà O là người cho vay chuyên nghiệp; không bị bệnh hoặc hạn chế năng lực hành vi. Do đó, bà O khởi kiện ông Tr là không đúng chủ thể.

[3] Xét nội dung kháng cáo và kháng nghị

[3.1] Căn cứ bảng sao kê tài khoản (từ Bút lục số 40 đến Bút lục số 87), chứng minh được từ tháng 01/2019 đến ngày 17/3/2020, bà Lê Thị Ngọc O chuyển tiền vào tài khoản của ông Trần Đình B tổng số tiền hơn 33 tỷ đồng. Mỗi tháng bà O chuyển vào tài khoản của ông B từ ba đến bốn lần, tổng số tiền bà O chuyển trong tháng cao nhất là hơn 04 tỷ đồng và ông B thanh toán cho bà Tr trước khi bà Tr chuyển tiền vào tháng tiếp theo cho ông B (có những thời điểm ông B chưa thanh toán hết nhưng bà O vẫn chuyển tiền vay cho đợt tiếp theo). Việc bà O chuyển tiền vào tài khoản của ông B và ông B chuyển trả tiền vào tài khoản của

bà O được hai bên thực hiện một cách liên tục, ổn định với mức lãi suất bà O cho vay thấp nhất là 4,5%/ tháng và cao nhất là 06%/tháng. Trong vụ án này, các đương sự không tranh chấp mức lãi suất hai bên thỏa thuận và đã thanh toán. Ngày 27/02/2020, bà O chuyển vào tài khoản của ông B 1.990.340.000đồng, ngày 17/3/2020, bà O chuyển vào tài khoản của ông B 1.499.050.000đồng; Ngày 20/3/2020, ông B thanh toán cho bà O 1.532.005.500đồng nên bà O xác định dư nợ 2.200.000.000đồng, bà O khởi kiện ông Lê Thanh Tr. Ông Lê Thanh Tr cho rằng ông ký giấy nhận nợ ngày 27/3/2020 là theo yêu cầu của bà O để bà O làm bằng chứng cho chồng bà O tin số tiền bà O đã cho vay. Xét thấy tranh luận của ông Lê Thanh Tr là có căn cứ, vì: Thời điểm thanh toán nợ cuối cùng là ngày 20/3/2020, người thanh toán nợ cho bà O là ông Trần Đình B (chuyển khoản cho bà O). Đến ngày ngày 05/5/2020, ông Tr đưa tờ giấy đánh máy có nội dung xác định khoản nợ 2,2 tỷ đồng người vay là ông B, bà Th còn ông Tr chỉ là người làm chứng và bà O đã ký xác nhận. Bà O cho rằng bị lừa dối nhưng bà không phản đối bằng cách yêu cầu cơ quan chức năng can thiệp hoặc khởi kiện ngay mà mãi đến ngày 05/6/2023, bà O mới khởi kiện ông Tr. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên thừa nhận trước đây Công an huyện Ninh Sơn có giải quyết đơn tố giác bà O cho vay nặng lãi và Công an huyện Ninh Sơn trả lời không có dấu hiệu tội phạm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không kiến nghị, xem xét việc bà O cho vay lãi suất cao.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà O thừa nhận trước thời điểm ông Tr đặt vấn đề vay tiền để chuyển vào tài khoản của ông B thì bà O đã nhiều lần cho ông Tr vay tiền và ông Tr đã thanh toán đầy đủ cho bà bằng các giấy vay tiền năm 2017. Bà O cũng thừa nhận tại phiên tòa phúc thẩm là: Khi ông Tr đặt vấn đề vay tiền và chuyển vào tài khoản của ông B, tuy bà O không biết ông B nhưng bà có đến ngân hàng kiểm tra tài khoản sau đó mới chuyển tiền, nội dung chuyển tiền vào tài khoản của ông B bà O ghi: “Le Thi Ngoc Oanh CT cho Anh Trang giao dich TM”; bà O căn cứ nội dung này để chứng minh ông Lê Thanh Tr là người vay tiền của bà O là không có căn cứ vì đây là quy định của ngân hàng bắt buộc phải ghi xuất xứ nguồn gốc khoản tiền chuyển đi, nội dung này ông Lê Thanh Tr không biết và cũng không xác nhận. Trong khi đó, ông Trần Đình B chuyển trả tiền gốc và tiền lãi cho bà O thông qua tài khoản thì ông B ghi xuất xứ số tiền: “Bao ck co Oanh” chứ không hề ghi là chuyển tiền do ông Tr vay của bà O. Việc chuyển tiền và nội dung chuyển tiền được bà O với ông B thực hiện xuyên suốt, liên tục cho đến trước ngày 20/3/2020 thỏa mãn các dấu hiệu của giao dịch dân sự vay tiền; Quyền và nghĩa vụ của hai bên được ông Trần Đình B với bà Lê Thị Ngọc O thực hiện với nhau trong phạm vi, giới hạn giao dịch vay tài sản giữa người vay và người cho vay theo quy định tại Điều 463, 464, 465, 466 của Bộ luật

dân sự năm 2015; ông Trần Đình B là người nhận, sử dụng tiền vay; thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi và tiền gốc cho bà Lê Thị Ngọc O là người cho vay; Ông B đã thực hiện hơn 90% nghĩa vụ đối với số nợ vay và tại thời điểm ông B mất khả năng thanh toán số dư nợ 2,2 tỷ đồng được bà O thừa nhận ông B đề nghị gán lô đất của ông B tại tỉnh Lâm Đồng để trừ nợ nhưng bà O từ chối. Ông Lê Thanh Tr không nhận tiền vay của bà Lê Thị Ngọc O, không sử dụng tiền vay và không phải là người thực hiện trả lãi cũng như số tiền gốc từ thời điểm vay cho đến trước thời điểm phát sinh tranh chấp.

[3.3] Tại phiên tòa phúc thẩm bà O khai có vài lần ông B chuyển trả tiền cho bà O dư nên bà O chuyển số dư cho ông Tr nhận. Bà O còn khai tại phiên tòa phúc thẩm là ông Tr có vài lần yêu cầu bà O nâng mức lãi suất vay với ông B để cho ông Tr hưởng mức lãi suất chênh lệch. Ông Tr cũng thừa nhận có vài lần nhận và hưởng chênh lệch lãi suất do bà O chuyển cho ông Tr. Như vậy, các tình tiết này chứng minh ông Lê Thanh Tr chỉ là người giới thiệu (môi giới) trong hợp đồng vay tiền giữa bên cho vay là bà Lê Thị Ngọc O với bên vay là ông Trần Đình B. Trong vụ án này, nếu các bên có tranh chấp về mức lãi suất cũng như số tiền lãi đã thanh toán thì ông Lê Thanh Tr cũng chỉ có nghĩa vụ đối với số tiền lãi đã được nhận, hưởng chênh lệch mức lãi suất mà không có nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi vay theo yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc O. Vì vậy, với các chứng cứ và các tình tiết nêu trên, đặc biệt là "Biên bản thỏa thuận ngày 05/5/2020" là thỏa thuận cuối cùng thể hiện ý chí của ba bên phù hợp với diễn biến khách quan theo lập luận tại mục [3.2] và đây là chứng cứ chứng minh ông Trần Đình B là người vay tiền, sử dụng tiền vay, trả tiền gốc, trả tiền lãi cho bà Lê Thị Ngọc O nên bà O cần phải biết ai là người vay tiền đồng thời ai là người vi phạm nghĩa vụ trả tiền để khởi kiện cho đúng chủ thể. Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc O đối với ông Lê Thanh Tr là đúng vì bà O kiện không đúng chủ thể.

[3.4] Điều 463 của Bộ Luật dân sự năm 2015 quy định: Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Các tình tiết trong vụ án đã chứng minh: Bà Lê Thị Ngọc O chuyển tiền vay cho ông Trần Đình B; Ông B sử dụng tiền vay, trả lãi và gốc cho bà O theo đúng nghĩa vụ của người vay theo quy định tại Điều 466 BLDS năm 2015. Vì vậy, bà Lê Thị Ngọc O kháng cáo và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận kháng nghị là không có căn cứ nên không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4] Nghĩa vụ chịu án phí phúc thẩm: Bà Lê Thị Ngọc O là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 308; Khoản 6 Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Tuyên xử: Bác toàn bộ kháng cáo của bà Lê Thị Ngọc O; Bác toàn bộ Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2024/DS-ST ngày 21-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà Lê Thị Ngọc O được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Án xử phúc thẩm công khai có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn;
- Các Đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Phòng HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hàng Lâm Viên